



## QUY ĐỊNH

Mã số: TT.2016.1.2

**Đánh giá và cho điểm**  
**đối với các khoa năm 2016**  
**[5 tiêu chuẩn, 28 tiêu chí]**

**Đơn vị: Ban Giáo dục thể chất**

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá	
			Hội đồng Đánh giá đơn vị	Hội đồng Đánh giá trường
<b>1</b>	<b>Hoạt động giảng dạy</b>	<b>26.0</b>		
1.1	100% giảng viên hoàn thành định mức giờ chuẩn	6.0		
	Có từ 90% giảng viên hoàn thành định mức giờ chuẩn	4.0		
1.2	Điểm phản hồi bình quân của người học từ 5.9 trở lên	5.0		
	Điểm phản hồi bình quân của người học từ 5.2 đến dưới 5.9	3.5		
	Điểm phản hồi bình quân của người học từ 4.5 đến dưới 5.2	2.0		
1.3	Công bố chuẩn đầu ra đối với tất cả ngành/chuyên ngành đào tạo	5.0		
	Công bố chuẩn đầu ra từ 2/3 số ngành/chuyên ngành đào tạo trở lên	3.0		
1.4	100% môn học (học phần) đều có ngân hàng đề thi	5.0		
	Có từ 60% môn học có ngân hàng đề thi	4.0		
	Có từ 30% môn học có ngân hàng đề thi	3.0		
1.5	100% môn học đều có tài liệu giảng dạy, học tập	5.0		
	Có từ 95% môn học có tài liệu giảng dạy, học tập	2.5		
<b>2</b>	<b>Hoạt động khoa học</b>	<b>32.0</b>		
2.1	Có đề tài cấp Nhà nước được nghiệm thu	6.0		
	Có đề tài/đề án cấp Bộ hoặc tương đương được nghiệm thu	4.5		
	Có đề tài cấp Trường hoặc tương đương được nghiệm thu	3.0		
2.2	Có bài công bố trên tạp chí quốc tế (ISI)	9.0		

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá	
			Hội đồng Đánh giá đơn vị	Hội đồng Đánh giá trường
	Có bài công bố trên tạp chí quốc tế (Scopus - Q1)	9.0		
	Có bài công bố trên tạp chí quốc tế (Scopus - Q2)	7.5		
	Có bài công bố trên tạp chí quốc tế (Scopus - Q3, Q4)	6.0		
	Có bài công bố trên tạp chí quốc tế (ISSN)	3.0		
	Có bài công bố trên tạp chí khoa học trong nước (ISSN)	2.0		
2.3	Có bài trong kỷ yếu hội thảo khoa học do nhà xuất bản nước ngoài xuất bản	3.0		
	Có bài trong kỷ yếu hội thảo khoa học do nhà xuất bản trong nước xuất bản	2.0		
2.4	Có sách chuyên khảo được xuất bản	4.0		
	Có tài liệu biên dịch được xuất bản	3.0		
	Có tài liệu giảng dạy, học tập được xuất bản	2.5		
	Có sách tham khảo được xuất bản	1.5		
2.5	Tổ chức hội thảo, tọa đàm có diễn giả quốc tế	4.0		
	Tổ chức hội thảo, tọa đàm có diễn giả trong nước	3.0		
	Tổ chức, hội thảo, tọa đàm cấp ban	2.0		
2.6	Huấn luyện viên các đội tuyển tham dự giải thể thao cấp Bộ/Thành phố hoặc tương đương đạt huy chương (được UEH đồng ý)	3.0		
	Huấn luyện viên các đội tuyển tham dự giải thể thao cấp Bộ/Thành phố hoặc tương đương (được UEH đồng ý)	2.0		
2.7	Tham gia công tác tổ chức/trọng tài các giải thể thao cấp Bộ/Thành phố hoặc tương đương (được UEH đồng ý)	2.0		
2.8	Tham gia công tác tổ chức/chuyên môn các hội thao của UEH	1.0		
<b>3</b>	<b>Hoạt động quản trị đơn vị</b>	<b>18.0</b>		
3.1	Hoàn thành 100% mục tiêu chương trình chất lượng và báo cáo gửi về Trường đúng tần suất	4.0		
	Hoàn thành 90% mục tiêu chương trình chất lượng và báo cáo gửi về Trường đúng tần suất	3.0		

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá	
			Hội đồng Đánh giá đơn vị	Hội đồng Đánh giá trường
	Hoàn thành 80% mục tiêu chương trình chất lượng và báo cáo gửi về Trường đúng tần suất	2.0		
3.2	Triển khai chủ trương/chính sách và đảm bảo thông tin của UEH đến toàn thể CBVC của đơn vị 0.0   1.0   2.0   3.0	3.0 (tối đa)		
3.3	Tham dự các phiên họp/hoạt động của UEH 0.0   1.0   2.0	2.0 (tối đa)		
3.4	Cổng thông tin (website) cung cấp và cập nhật hoạt động của đơn vị 0.0   1.0   2.0	2.0 (tối đa)		
3.5	Đảm bảo sinh hoạt định kỳ của ban và bộ môn 0.0   1.0   2.0	2.0 (tối đa)		
3.6	Xây dựng và quản lý đội ngũ giảng viên thỉnh giảng 0.0   1.0   2.0	2.0 (tối đa)		
3.7	Cố vấn công tác tổ chức các giải thể thao sinh viên 0.0   1.0   2.0	2.0 (tối đa)		
3.8	Cố vấn công tác tổ chức các giải thể thao CBVC 0.0   1.0	1.0 (tối đa)		
<b>4</b>	<b>Chất lượng đội ngũ</b>	<b>14.0</b>		
4.1	Có từ 40% giảng viên đạt học vị Tiến sĩ	4.0		
	Có từ 20% đến <40% giảng viên đạt học vị Tiến sĩ	2.0		
4.2	100% giảng viên đạt học vị Thạc sĩ trở lên	3.0		
4.3	100% giảng viên có trình độ tiếng Anh đáp ứng mức B2 khung châu Âu trở lên hoặc trình độ ngoại ngữ (Pháp, Nga, Hoa, Đức) đạt từ chuẩn bậc 4 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam	4.0		
	100% giảng viên có trình độ tiếng Anh đáp ứng mức B1 khung châu Âu trở lên hoặc trình độ ngoại ngữ (Pháp, Nga, Hoa, Đức) đạt từ chuẩn bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam	3.0		
	100% giảng viên có trình độ tiếng Anh đáp ứng mức A2 khung châu Âu trở lên hoặc trình độ ngoại ngữ (Pháp, Nga, Hoa, Đức) đạt từ chuẩn bậc 2 trở lên	2.0		

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá			
			Hội đồng Đánh giá đơn vị	Hội đồng Đánh giá trường		
	theo Khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam					
4.4	Có từ 40% viên chức hoàn thành ít nhất 1 (một) khóa huấn luyện kỹ năng mềm/bồi dưỡng chuyên môn có chứng chỉ hoặc được UEH công nhận	3.0				
	Có từ 20% đến <40% viên chức hoàn thành ít nhất 1 (một) khóa huấn luyện kỹ năng mềm/bồi dưỡng chuyên môn có chứng chỉ hoặc được UEH công nhận	2.0				
<b>5</b>	<b>Hoạt động đoàn thể, cộng đồng</b>	<b>10.0</b>				
5.1	Được các tổ chức, cơ quan ghi nhận thành tích đóng góp của tập thể (từ bằng khen trở lên) <sup>1</sup>	2.0				
5.2	Công đoàn đơn vị đạt danh hiệu Dẫn đầu	6.0				
	Công đoàn đơn vị đạt danh hiệu Vững mạnh xuất sắc	5.0				
	Công đoàn đơn vị đạt danh hiệu Vững mạnh	4.0				
	Công đoàn đơn vị đạt danh hiệu Khá	3.0				
5.3	Hỗ trợ hoạt động Đoàn Thanh niên - Hội Sinh viên	2.0				
	<table border="1" style="display: inline-table; vertical-align: middle;"> <tr> <td>0.0</td> <td>1.0</td> <td>2.0</td> </tr> </table>	0.0	1.0	2.0	(tối đa)	
0.0	1.0	2.0				
<b>Tổng điểm</b>		<b>100.0</b>				
<b>Chữ ký</b>						

## Xếp loại

- ♦ Danh hiệu **Tập thể Lao động tiên tiến** = [Từ 70 đến dưới 80 điểm] + [≥ 50% cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến] + [không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên];
- ♦ Danh hiệu **Tập thể Lao động xuất sắc** = [Từ 80 điểm trở lên] + [100% cá nhân hoàn thành nhiệm vụ được giao (≥ 50 điểm)] + [≥ 70% cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến] + [có cá nhân đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở] + [không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên];
- ♦ Hình thức **Bằng khen của Bộ trưởng** = [Từ 85 đến dưới 90 điểm] + [2 năm liên tục đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc];
- ♦ Hình thức (cao nhất được đề nghị) **Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ** = [Từ 90 đến dưới 95 điểm] + [Có bằng khen cấp Bộ hoặc tương đương] + [05 năm tiếp theo liên tục đạt Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, trong thời gian đó có 01 lần được tặng Cờ thi đua cấp Bộ hoặc tương đương];

<sup>1</sup> Có minh chứng cụ thể

- ♦ Hình thức (cao nhất được đề nghị) **Huân chương Lao động hạng Ba** = [Tù 95 điểm trở lên] + [Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ] + [05 năm tiếp theo liên tục đạt danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, trong đó có 2 lần được tặng Cờ thi đua cấp Bộ hoặc 1 lần được tặng Cờ thi đua cấp Bộ và 2 Bằng khen cấp Bộ];
- ♦ Hình thức (cao nhất được đề nghị) **Huân chương Lao động hạng Nhì** = [Tù 95 điểm trở lên]+ [Huân chương Lao động hạng Ba] + [05 năm tiếp theo liên tục đạt danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, trong thời gian đó có 1 lần được tặng Cờ thi đua của Chính phủ và 1 lần được tặng Cờ thi đua cấp Bộ hoặc có 03 lần được tặng Cờ thi đua cấp Bộ];
- ♦ Hình thức (cao nhất được đề nghị) **Huân chương Lao động hạng Nhất** = [Tù 95 điểm trở lên]+ [Huân chương Lao động hạng Nhì] + [05 năm tiếp theo liên tục đạt danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, trong thời gian đó có 01 lần được tặng Cờ thi đua của Chính phủ và 02 lần được tặng Cờ thi đua cấp Bộ hoặc có 04 lần được tặng Cờ thi đua cấp Bộ]./-